|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO YÊN BÁI**  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **NGUYỄN TẤT THÀNH**  *(Hướng dẫn chấm gồm 07 trang)* | **ĐỀ THI HSG CÁC TRƯỜNG CHUYÊN DHĐB BẮC BỘ NĂM 2023**  **MÔN THI: LỊCH SỬ LỚP: 11**  **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **Nêu những biến đổi lớn ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Trong các năm 1945, 1967, 1976, có những sự kiện nào tác động đến sự phát triển của các quốc gia Đông Nam Á?** | **3,0** |
| *\*Những biến đổi lớn ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai* : |  |
| - Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước đế quốc Âu – Mỹ (trừ Thái Lan). Trong Chiến tranh thế giới thứ hai các nước này là thuộc địa của phát xít Nhật. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, từ thân phận thuộc địa, các nước Đông Nam Á đã lần lượt giành được độc lập. | 0,5 |
| - Sau khi giành độc lập, các nước Đông Nam Á bước vào thời kỳ xây dựng đất nước theo các mô hình kinh tế, xã hội khác nhau và nhanh chóng đạt nhiều thành tựu, tiêu biểu như Xingapo, Malayxia, Thái Lan ..... | 0,5 |
| - Cùng với quá trình phát triển, các nước Đông Nam Á đã thực hiện quá trình liên kết khu vực, hợp tác để phát triển và trở thành tổ chức liên kết hợp tác thành công nhất của các nước đang phát triển, một khu vực kinh tế năng động.... | 0,5 |
| *\*Trong các năm 1945, 1967, 1976, những sự kiện tác động đến sự phát triển của các quốc gia Đông Nam Á:* |  |
| - Năm 1945, với sự xuất hiện của thời cơ thuận lợi, các nước Việt Nam, Inđônêxia, Lào đã giành được độc lập, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á phát triển mạnh mẽ, .... | 0,5 |
| - Năm 1967, sự thành lập của *Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á* (ASEAN) đã mở ra một hướng phát triển mới cho khu vực, tạo nền tảng cho quá trình liên kết, hợp tác khu vực. | 0,5 |
| - Năm 1976, với việc ký Hiệp ước thân thiện hợp tác ở Đông Nam Á (gọi tắt là hiệp ước Bali), Hiệp ước Bali đã thúc đẩy sự phát triển hợp tác, tạo ra một thời kỳ phát triển mới cho Đông Nam Á... | 0,5 |
| **Câu 2** | **Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 - 1929), nền kinh tế Việt Nam có những biến chuyển như thế nào? Vì sao quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã du nhập vào Việt Nam, nhưng nền kinh tế Việt Nam không thể chuyển sang phương thức tư bản chủ nghĩa?** | **2,5** |
| *\*Tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp tới kinh tế Việt Nam:* |  |
| - Tác động tích cực: |  |
|  | + Từ một nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, đã xuất hiện những ngành kinh tế mới, nhiều đô thị mới, có các thành phần kinh tế mới, bộ mặt các đô thị cũng có sự thay đổi... | 0,25 |
| + Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tiếp tục được du nhập, mở rộng và bao trùm lên nền kinh tế phong kiến Việt Nam. Thực dân Pháp cũng có đầu tư kỹ thuật và nhân lực song rất hạn chế. | 0,25 |
| *- Tác động tiêu cực:* Tài nguyên bị khai thác triệt để, ngày càng vơi cạn, kinh tế Việt Nam phát triển thiếu cân đối giữa các ngành (thiếu công nghiệp nặng), các vùng, về cơ bản vẫn là nền kinh tế lạc hậu, nghèo nàn, cột chặt vào nền kinh tế Pháp và Việt Nam vẫn là thị trường độc chiếm của tư bản Pháp… | 0,5 |
| **\****Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã du nhập vào Việt Nam, nhưng nền kinh tế Việt Nam không thể chuyển sang phương thức tư bản chủ nghĩa vì:* |  |
| - Do chính sách cai trị của thực dân Pháp kìm hãm sự phát triển ở Việt Nam: về chính trị, không xóa bỏ giai cấp địa chủ phong kiến mà dung dưỡng một bộ phận làm tay sai, biến thành công cụ phục vụ cho mục đích khai thác. Về kinh tế, du nhập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa một cách không hoàn chỉnh và vẫn duy trì quan hệ sản xuất phong kiến...  - | 0,25 |
| - Do chính sách trên cùng những tàn tích phong kiến ở Việt Nam còn rất nặng nề, trở thành lực cản đối với sự phát triển của đất nước, nền kinh tế Việt Nam vẫn là một nền kịnh tế thuộc địa nửa phong kiến, què quặt, lạc hậu và phụ thuộc chặt chẽ vào nền kinh tế Pháp. | 0,25 |
| **Câu 3** | **Trình bày sự chuyển biến trong phong trào yêu nước của giai cấp tiểu tư sản từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1929. Nêu ý nghĩa của phong trào này đối với cách mạng Việt Nam.** | **3,0** |
| *\*Sự chuyển biến trong phong trào yêu nước của giai cấp tiểu tư sản:* |  |
| - Giai cấp tiểu tư  sản gồm chủ xưởng, những người buôn bán nhỏ, học sinh, sinh viên, trí thức… tăng nhanh về số  lượng, có ý thức dân tộc dân chủ, chống thực dân Pháp và tay sai. | 0,25 |
| - Năm 1923, một số  thanh niên yêu nước hoạt động ở Quảng Châu (Trung Quốc), trong đó có Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu… lập ra tổ chức Tâm tâm xã. Năm 1924, Phạm Hồng Thái thực hiện mưu sát Toàn quyền Đông Dương Méc-lanh ở Sa Diện (Quảng Châu). | 0,25 |
| - Ở trong nước, tầng lớp tiểu tư  sản trí thức sôi nổi đấu tranh đòi quyền tự  do dân chủ; thành lập một số tổ chức chính trị như Hội Phục Việt, Hội Hưng Nam, Việt Nam Nghĩa  đoàn, Thanh niên cao vọng, xuất bản nhiều tờ báo tiến bộ như An Nam Trẻ, Người nhà quê, Chuông rè, Đông Pháp thời báo… Một số nhà xuất bản như Nam đồng thư xã, Cường học thư xã... | 0,5 |
| **-** Một số phong trào đấu tranh chính trị như cuộc đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu (1925), truy điệu và để tang Phan Châu Trinh, đòi thả nhà yêu nước Nguyễn An Ninh (1926). Về sau, phong trào của tiểu tư sản càng bị phân hoá mạnh, có bộ phận đi sâu vào khuynh hướng tư sản, có bộ phận chuyển dần sang khuynh hướng vô sản. | 0,5 |
| - Cuối năm 1928, Tân Việt Cách mạng đảng được thành lập. Do ảnh hưởng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh, một số đảng viên tiên tiến đã sớm gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Số đảng viên tiên tiến còn lại tích cực chuẩn bị tiến tới thành lập một chính đảng cách mạng theo tư tưởng Nguyễn Ái Quốc và học thuyết Mác-Lênin. Tháng 9/1929, những người giác ngộ trong Đảng Tân Việt tuyên bố thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn. | 0,5 |
| *\* Ý nghĩa lịch sử:* |  |
| - Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam, bồi đắp thêm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. | 0,25 |
| - Đào tạo, rèn luyện một đội ngũ những nhà yêu nước cho những phong trào đấu tranh mới về sau. | *0,25* |
| - Phong trào yêu nước trở thành một trong những điều kiện dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. | *0,5* |
| **Câu 4** | **Anh (chị) hãy phân tích những điều kiện khách quan và chủ quan dẫn đến quyết định của Nguyễn Tất Thành sang phương Tây tìm đường cứu nước.** | **3,0** |
| - Ngày 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) ra đi tìm đường cứu nước. Đay là sự kiện lớn có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với Nguyễn Tất Thành sau này mà còn đối với cả dân tộc. Nếu các nhà yêu nước tiền bối sang phương Đông để cứu nước thì Nguyễn Tất Thành lại chọn hướng sang phương Tây tìm đường cứu nước. | 0,25 |
| *\* Điều kiện khách quan:* |  |
| - Đầu thế kỉ XX, sau khi thôn tính được nước ta, thực dân Pháp thi hành chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất, biến Việt Nam từ một nước phong kiến độc lập thành một nước nửa thuộc địa nửa phong kiến với hai mâu thuẫn cơ bản đòi hỏi được giải quyết: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với thực dân Pháp; mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến. Một yêu cầu khách quan mà lịch sử Việt Nam đặt ra là làm thế nào,bằng con đường nào để cứu nước, cứu dân, giải phóng dân tộc, đồng thời giải phóng xã hội, giải phóng con người. Yêu cầu khách quan đó của lịch sử đặt ra cho mọi người dân yêu nước, trong đó có Nguyễn Tất Thành. | 0,5 |
| - Trả lời câu hỏi của lịch sử nêu trên, một phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta diễn ra hết sức sôi nổi, quyết liệt, liên tục vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Đó là phong trào Cần vương do các văn thân, sĩ phu yêu nước lãnh đạo (1885 - 1896), phong trào nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo (1884 - 1913), phong trào Đông Du của Phan Bội Châu (1904 - 1908), phong trào Duy tân (1905 - 1908)… Các phong trào yêu nước nói trên thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất của các tầng lớp nhân dân. Nhưng các phong trào đó trước sau đều thất bại mà nguyên nhân cơ bản là thiếu một đường lối lãnh đạo đúng đắn. Phong trào yêu nước của nhân dân ta lúc này dường như đêm tối không có đường ra. Yêu cầu cầu lịch sử vẫn đặt ra đòi hỏi phải giải quyết. | 0,5 |
| - Đầu thế kỉ XX, tình hình thế giới có những chuyển biến nhanh chóng. Chủ nghĩa tư bản đã chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền. Các nước phương Tây đã hoàn thành việc phân chia mặt địa cầu và bắt đầu áp đặt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân lên các nước thuộc địa. Điều đó làm bùng nổ một phong trào giải phóng dân tộc khắp các châu lục nhất là châu Á. Thắng lợi của cuộc Duy tân Minh Trị đưa Nhật Bản trở thành một nước đế quốc hùng mạnh ở châu Á. Cuộc Duy tân của Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu ở Trung Quốc, đặc biệt trào luu Triết học Ánh sáng, văn minh công nghiệp châu Âu đã được du nhập, ảnh hưởng, tác động đến nước ta, ảnh hưởng đến nhiều người Việt Nam yêu nước trong đó có Nguyễn Tất Thành. | 0,5 |
|  | *\* Điều kiện chủ quan:* |  |
| - Nguyễn Tất Thành hồi nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, sinh ngày 19/5/1890, tại xã Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An. Cha là ông Nguyễn Sinh Sắc, mẹ là bà Hoàng Thị Loan. Sinh ra trong một gia đình trí thức yêu nước, lớn lên trên quê hương có truyền thống quật khởi. Ngay từ nhỏ, Nguyễn Tất Thành đã nhận được sự giáo dục tốt đẹp của gia đình, của quê hương, dòng họ. Nguyễn Tất Thành sớm bộc lộ tư chất thông minh, ham hiểu biết, luôn muốn tìm hiểu những gì đang xảy ra trên quê hương, đất nước mình. Nhờ vậy, Nguyễn Tất Thành sớm xuất hiện lòng yêu nước thương dân, căm thù bọn thực dân, phong kiến. Nguyễn Tất Thành sớm đặt lên vai trách nhiệm cứu nước, cứu dân. | 0,5 |
| - Ngay từ đầu thế kỉ XX, Nguyễn Tất Thành đã sớm tham gia vào các phong trào yêu nước của nhân dân ta: làm liên lạc cho phong trào Đông du, đi đầu trong phong trào chống thuế ở Trung Kì. Bằng những hành động thực tiễn vô cùng sôi nổi, bằng sự nhạy cảm, khả năng phân tích thực tiễn xã hội Việt Nam, đánh giá đúng các phong trào yêu nước đang diễn ra của nhân dân ta. Nguyễn Tất Thành mặc dù rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bạc tiền bối nhưng không tán thành con đường cứu nước của họ. Người sớm thấy rằng: phong trào Cần vương và Yên Thế nặng về “*cốt lõi phong kiến*”, Đông du chẳng khác nào “*đuổi hổ cửa trước, rước beo cửa sau*”, Duy tân chẳng khác nào “*xin giặc rủ lòng thương*”... | 0,25 |
| - Trong bối cảnh đó, Nguyễn Tất Thành chịu ảnh hưởng sâu sắc nền văn minh công nghiệp châu Âu, của trào lưu Triết học Ánh sáng. Chính Người sau này đã nhớ lại “*vào trạc tuổi 13, lần đầu tiên tôi đã được nghe những từ từ nước Pháp: tự do, bình đẳng và bác ái... Thế là tôi muốn làm quen với văn minh Pháp tìm xem những gì bí ẩn giấu đằng sau những từ ấy để về cứu giúp đồng bào tôi*”. | 0,25 |
| - Như vậy, có thể khẳng định rằng, điều kiện khách quan và chủ quan đã hội tụ đủ ở Nguyễn Tất Thành. Với một lòng yêu nước nồng nàn, với trách nhiệm cứu nước, cứu dân, với một lòng dũng cảm, một nghị lực phi thường, Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước. | 0,25 |
| **Câu 5** | **Sự kiện Nhật Bản đầu hàng Đồng minh (15 - 8 - 1945) tác động như thế nào đến tình hình Việt Nam? Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh có chủ trương, biện pháp gì để lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền?** | **3,0** |
| *\* Sự kiện Nhật Bản đầu hàng Đồng minh (15 - 8 - 1945) tác động đến tình hình Việt Nam:*  - Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, Chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim hoang mang. | 0,5 |
| - Điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã đến. | 0,25 |
| ***\* Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh có chủ trương, biện pháp để lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền:***  - Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. 23 giờ cùng ngày, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc ban bố “Quân lệnh số 1”, phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước. | 0,75 |
| - Từ ngày 14 đến 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào (Tuyên Quang) thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành chính quyền. | 0,75 |
| - Từ ngày 16 đến 17/8/1945, Đại hội Quốc dân được triệu tập tại Tân Trào, tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. | 0,75 |
| **Câu 6** | **Nêu sách lược của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chủ tịch Hồ Chí Minh với quân Trung Hoa Dân quốc và thực dân Pháp trước và sau ngày 6 tháng 3 năm 1946. Tại sao ta lại có sách lược đó?** | **3,0** |
| *\* Sách lược của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chủ tịch Hồ Chí Minh với thực dân Pháp:* |  |
| - Trước ngày 6/3/1946: Kiên quyết chống thực dân Pháp khi chúng quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai. | 0,25 |
| + Biện pháp: nhân dân Sài Gòn- Chợ Lớn, nhân dân Nam Bộ và cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp. | 0,25 |
| - Sau ngày 6/3/1946: Chủ trương hòa hoãn với Pháp để đuổi quân Trung Hoa dân quốc về nước. | 0,25 |
| + Biện pháp: Ngày 6 - 3 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với đại diện Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ với nội dung cơ bản là: | 0,25 |
| + Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ riêng, nghị viện riêng, quân đội riêng, tài chính riêng và là thành viên của Liên bang Đông Dương, nằm trong khối Liên hiệp Pháp. | 0,25 |
| + Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thỏa thuận cho 15 000 quân Pháp ra Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, số quân này sẽ đóng tại những địa điểm quy định và rút dần trong thời hạn 5 năm. | 0,25 |
| + Hai bên ngừng mọi cuộc xung đột ở phía Nam và giữ nguyên quân đội của mình tại vị trí cũ, tạo không khí thuận lợi đi đến cuộc đàm phán chính thức. | 0,25 |
| - Cuộc đàm phán Việt - Pháp ở Phôngtennơblô, do thái độ ngoan cố của Pháp nên đã bị bế tắc. Trước tình hình đó Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với đại diện của chính phủ Pháp bản Tạm ước 14/9/1946, tiếp tục nhân nhượng Pháp một số quyền lợi về kinh tế - văn hóa ở Việt Nam. | 0,25 |
| ***\* Nêu sách lược của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chủ tịch Hồ Chí Minh với quân Trung Hoa Dân quốc:*** |  |
| - Trước ngày 6/3/1946: tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột vũ trang với quân Trung Hoa Dân quốc. | 0,25 |
| + Biện pháp: chấp nhận nhượng bộ một số yêu sách về kinh tế - chính trị - tài chính, thẳng tay trừng trị bọn tay sai của chúng.... | 0,25 |
| - Sau ngày 6/3/1946: mượn tay Pháp đuổi quân Trung Hoa Dân quốc về nước. | 0,25 |
| ***\* Giải thích:*** |  |
| Sở dĩ ta phải có sách lược đối với quân Trung Hoa Dân quốc và quân Pháp là vì để tránh cùng lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù mà các kẻ thù này còn đang mạnh, hơn nữa để chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài sau này.... | 0,25 |
| **Câu 7** | **Anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận định: “*Toàn cầu hóa là xu thế phát triển khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược”.* Nêu một tác động tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật có ảnh hưởng trực tiếp tới bản thân em và giải pháp để khắc phục.** | **2,5** |
| *- Toàn cầu hoá* là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới. | 0,25 |
| *\*Toàn cầu hóa là xu thế phát triển khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược:* |  |
| - Do những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất, cuộc Cách mạng khoa học - công nghệ đã diễn ra quy mô lớn trong nửa sau thế kỉ XX. Cuộc Cách mạng khoa học– kĩ thuật đưa đến những thành tựu kì diệu, cho phép con người thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng thấy về sản xuất và năng suất lao động gia tăng khối lượng các sản phẩm; đặc biệt sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện thông tin, giao thông vận tải, làm cho nền kinh tế thế giới và sự giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các nước và khu vực trên thế giới ngày càng mang tính quốc tế hóa cao, mở ra khả năng hợp tác toàn cầu trên mọi lĩnh vực. Từ đó dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế; làm cho các nước trên thế giới quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau. | 0,5 |
| - Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ, tạo nên sự thay đổi lớn về kinh tế, xã hội, hình thành một thị trường thế giới, làm tăng những mối liên hệ, tính phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc, từ đó dẫn đến sự phát triển và những tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia; sự sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn, nhất là các công ti đa quốc gia nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. | 0,25 |
| - Chiến tranh thế giới chấm dứt, các nước có điều kiện hòa bình để phát triển kinh tế; mặt khác, hầu hết các nước thuộc địa và phụ thuộc đã giành được độc lập, làm này sinh nhu cầu hội nhập quốc tế của tất cả các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế, nước lớn hay nhỏ, giàu hay nghèo như : Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực (Quỹ tiến tệ quốc tế (IMF); Ngân hàng thế giới (WB); Tổ chức thương mại thế giới (WTO); Liên minh châu Âu (EU); Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mĩ (NAFA); Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)...). | 0,5 |
| - Hàng loạt vấn đề như sự gia tăng dân số thế giới, tình trạng ô nhiễm môi trương, sự biến đổi khí hậu, sự vơi cạn các nguồn năng lượng và nguyên liệu tự nhiên, kho vũ khí hủy diệt, bệnh tật hiểm nghèo, tai nạn lao động, tai nạn giao thống cũng đòi hỏi sự hợp tác toàn cầu để giải quyết… | 0,25 |
| \**Liên hệ:* Học sinh có thể liên hệ những tác động tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học –-kĩ thuật đến bản thân và giải pháp khắc phục nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau về tác động tiêu cực: mạng xã hội, ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông, dịch bệnh, điện tử… | 0,75 |